

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24-9-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên tòa Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên tòa Bà Hoàng Thị Cẩm Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Mông Thị H** 27 tuổi

Địa chỉ: Thôn 7 xã M- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Bị đơn: Anh **Nông Quang Kh** 33 tuổi

Địa chỉ: Thôn 7 xã M- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 12-6-2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Mông Thị H trình bày: Chị và anh Nông Quang Kh kết hôn tháng 01 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến tháng 10 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau; anh Kh không tu chí làm ăn, hay chơi bời dẫn đến nợ nần, nhiều lần chị phải trả nợ cho... Từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã thậm chí xô xát; mặc dù được gia đình nhắc nhở nhưng anh Kh vẫn không thay đổi, vợ chồng sống ly thân được ba tháng. Nay xác định không còn tình cảm, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Chị và anh Kh có một con chung là Nông Đức A sinh ngày 22-11-2016. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng. Hiện tại chị đang đi học nghề, trong thời gian đi học chị vẫn để con ở cùng ông bà nội, sau khi học xong chị sẽ đón con về ở cùng ông bà ngoại tại xã L. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Trong các lời khai và tại phiên hòa giải bị đơn là anh Nông Quang Kh trình bày cơ bản như lời khai của chị H. Nay xác định vẫn còn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, nếu ly hôn anh sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nông Đức A, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh làm công ty tại Hà Nội, thu nhập bình quân khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Nếu được quyền nuôi con anh sẽ gửi ông bà nội trông nom hộ, hàng tháng anh gửi tiền để ông bà chăm lo cho cháu. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn được triệu tập nhưng không đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử vụ án là chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Mông Thị H được ly hôn với anh Nông Quang Kh. Giao con chung là Nông Đức A cho anh Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Mông Thị H và anh Nông Quang Kh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có địa chỉ thường trú tại xã M- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nông Quang Kh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mông Thị H và anh Nông Quang Kh kết hôn năm 2016, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị H- anh Kh không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau dẫn đến nhiều lần xảy ra cãi vã. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Mông Thị H có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Mông Thị H và anh Nông Quang Kh có một cháu là Nông Đức A sinh ngày 22-11-2016. Quá trình giải quyết vụ án cả chị H và anh Kh đều đề nghị được nuôi cháu Ân và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Phải khẳng định nguyện vọng nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng. Trong biên bản lấy lời khai cháu A thể hiện nguyện vọng muốn được ở với cả bố và mẹ. Tuy nhiên kết quả xác minh cho thấy trong suốt thời gian anh Kh và chị H đi làm xa cháu A thường xuyên ở với ông bà nội, được ông bà chăm sóc, đưa đón đi học. Gia đình bố mẹ anh Kh thuộc diện kinh tế khó khăn, tại địa phương việc đi lại học hành của các cháu rất thuận lợi. Tại phiên tòa chị H nhất trí để anh Kh trực tiếp nuôi con. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cần giao cháu Nông Đức A cho anh Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do anh Kh không yêu cầu nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên việc giải quyết không đặt ra.

[5] Về án phí Chị Mông Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Mông Thị H được ly hôn với anh Nông Quang Kh.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Nông Đức A sinh ngày 22-11-2016 cho anh Nông Quang Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giám hộ cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị Mông Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Mông Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn, xác nhận chị H đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2023/0001864 ngày 12-6-2024.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Mông Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nông Quang Kh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô